

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

*Bắc Yên, ngày tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình giải quyết việc làm năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chương trình giải quyết việc làm năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình việc làm năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Giải quyết việc làm cho người lao động, nhằm khai thác tối đa nguồn lao động trên địa bàn huyện vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu nhập ổn định, vững chắc, từng bước làm giàu cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội; đảm bảo cho người lao động trong độ tuổi, có nhu cầu lao động, có cơ hội tìm được việc làm, cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển nền kinh tế của huyện nhanh và bền vững; hạn chế tối đa tình trạng thất nghiệp của người lao động trong độ tuổi trên địa bàn huyện, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm và giá trị lao động, đảm bảo phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, tạo việc làm mới; đưa lao động trong huyện đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh và đẩy mạnh xuất khẩu lao động; khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ.

**2. Yêu cầu**

2.1. Gắn giải quyết việc làm với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế, gắn lao động với đất đai và tài nguyên của huyện; kết hợp giữa giải quyết việc làm tại chỗ, đào tạo nghề với mở rộng hoạt động để phát triển việc làm cho lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2.2. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư các chương trình, dự án giải quyết việc làm có mục tiêu; triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế vào các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông lâm sản gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/HU của BCH Đảng bộ huyện.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu năm 2021 tạo việc làm cho 1.500 lao động, gồm:

1. Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển kinh tế - xã hội: 850 lao động (*trong đó: Nông - Lâm - Ngư nghiệp: 280 lao động; Công nghiệp: 200 lao động; Xây dựng: 160 lao động; Thương mại và dịch vụ: 160 lao động; Du lịch: 50 lao động*).

2. Giải quyết việc làm từ cho vay vốn giải quyết việc làm: 145 lao động.

3. Giải quyết việc làm từ xuất khẩu lao động: 5 lao động.

3. Cung ứng lao động đi làm việc ngoài huyện, ngoài tỉnh: 500 lao động, trong đó cung ứng đi học và làm việc tại Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam từ 100 đến 150 lao động.

4. Giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và lao động thất nghiệp ở khu vực thị trấn xuống 1,95%; ổn định tỷ lệ thời gian lao động ở khu vực nông thôn 73%.

### **III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021**

#### **1. Tạo việc làm từ phát triển kinh tế - xã hội**

##### *1.1. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp*

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng ứng dụng công nghệ xanh, hệ thống quản lý và kiểm soát hoạt động theo kinh nghiệm thực hành tốt để giảm ô nhiễm, cải thiện môi trường sinh thái. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Phát triển cây ăn quả theo hướng chuyển đổi đất trồng lúa, trồng ngô kém hiệu quả sang trồng các giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Trồng rừng theo hướng phát triển cây lâm nghiệp đa chức năng, đem lại việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động làm nghề rừng.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống chống đói rét cho gia súc, gia cầm, tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trong đó tập trung phát triển các loại gia súc ăn cỏ. Khai thác hiệu quả mặt nước lòng hồ sông Đà; khuyến khích nuôi trồng thủy sản nước ngọt tận dụng các ao nhỏ của hộ gia đình dọc sông suối, ao, hồ để phát triển nuôi trồng thủy sản theo mô hình nuôi cá lồng, bè.

##### *1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến (*chế biến nước máy thương phẩm, nước lọc tinh khiết...*); phát triển khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng (*đá các loại, cát các loại, gạch...*); tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có nhằm tạo việc làm cho lao động dôi dư, lao động chưa có việc làm hướng vào sản xuất hàng tiêu dùng, tăng số lao động trong các ngành nghề Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng lao động; góp phần chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp ở nông thôn.

Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học thân thiện môi trường; công nghiệp chế biến sâu nông, lâm, thủy sản và dược liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng gió, năng lượng mặt trời; công nghiệp sử dụng nhiều lao động phát triển ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp tại địa bàn nông thôn. Tiếp tục phát triển HTX dệt thổ cẩm; phát triển nghề gò hàn..., gắn với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện hiện có, gắn với phát triển rừng và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn vùng dự án.

### *1.3. Đầu tư xây dựng*

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế chính, sách thu hút, khuyến khích đầu tư, thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, đẩy mạnh tiến độ triển khai lập quy hoạch các khu du lịch, dự án đầu tư và phát triển về du lịch, đặc biệt là các dự án thu hút nhân lực lao động như Khu du lịch; chương trình phát triển đô thị trên địa bàn huyện (dự án phát triển đô thị, khu đô thị, phát triển về nhà ở ...). Tập trung đầu tư các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn huyện

- Khuyến khích đầu tư, thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng. Sử dụng hợp lý các nguồn ngân sách; huy động tối đa nguồn lực, đóng góp, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, trong và ngoài huyện, sự đóng góp của nhân dân, các nguồn vốn ngoài ngân sách cho việc đầu tư đồng bộ kết cấu cơ sở hạ tầng phát triển và nâng cấp mạng lưới giao thông, thủy lợi; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển nông nghiệp, công nghiệp.

- Lồng ghép các chương trình dạy nghề tạo việc làm cho lao động nông thôn trong lĩnh vực xây dựng gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và trình độ tay nghề của người lao động.

### *1.4 Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch*

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai lập quy hoạch các dự án khu du lịch, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển du lịch cộng đồng.

- Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư về du lịch nhằm thúc đẩy phát triển du lịch, khả năng giải quyết việc làm cho người lao động.

- Thực hiện xúc tiến đầu tư thương mại, tham gia và tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh giao thương hàng hóa nông, lâm, thủy sản và hàng bách hóa tổng hợp. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối với thị trường tiêu thụ ngoài địa bàn huyện, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các loại hình dịch vụ, chủ động thực hiện các giải pháp để đưa hàng hóa của địa phương hội nhập với thị trường trong nước.

- Phối hợp liên ngành, các đơn vị kinh doanh du lịch tổ chức mở các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng nghề du lịch theo hình thức xã hội hóa.
- Cung ứng nguồn nhân lực cho các hoạt động du lịch trong và ngoài tỉnh.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về hoạt động du lịch. Đẩy mạnh việc xây dựng các sản phẩm du lịch mang đậm nét văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trong huyện, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có và đa dạng hóa các sản phẩm mới.

## **2. Tạo việc làm từ tư vấn giới thiệu việc làm ngoài huyện, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động**

Thông tin, tuyên truyền về chính sách xuất khẩu lao động đến người lao động trên địa bàn huyện, đặc biệt là chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động tại các huyện nghèo bằng nhiều hình thức. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tuyên truyền sâu rộng về chính sách, quyền lợi định hướng đến từng người dân, người lao động trên địa bàn huyện, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân và người lao động về xuất khẩu lao động, dần tạo thành phong trào xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện.

## **3. Tạo việc làm từ hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm**

- Huy động bổ sung nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn ủy thác địa phương. Nắm bắt nhu cầu sử dụng vốn vay của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện, chủ động xây dựng kế hoạch đề nghị cấp bổ sung nguồn vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho huyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, mô hình kinh tế, phát triển sản xuất của thanh niên, các dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ nông thôn, người chấp hành xong án phạt tù và người lao động được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ quỹ giải quyết việc làm và các chính sách hỗ trợ lãi suất khác của nhà nước hiện hành, để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Hỗ trợ cho vay vốn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp, dự án phát triển sản xuất của thanh niên, các dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy.

## **IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Giai đoạn 1: Quý I, quý II và quý III**

1.1. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình giải quyết việc làm năm 2021 trên địa bàn huyện.

1.2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào nhiệm vụ chức năng tổ chức triển khai thực hiện chương trình việc làm theo kế hoạch đề ra.

1.3. Phổ biến, tuyên truyền về Chương trình giải quyết việc làm năm 2021 của huyện.

1.4. Khảo sát điều tra thông tin biến động Cung - Cầu lao động trên địa bàn huyện.

1.5. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình việc làm năm 2021 tại cơ sở.

1.6. Tổng hợp báo cáo 6 tháng về thực hiện Chương trình việc làm.

## **2. Giai đoạn 2: Quý IV**

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổng hợp đánh giá kết quả công tác giải quyết việc làm 9 tháng đầu năm và dự kiến kết quả cả năm của đơn vị mình (*báo cáo gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhóm giải pháp thông tin tuyên truyền**

1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về giải quyết việc làm và chương trình giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế - xã hội của huyện bằng nhiều hình thức như: Pa nô, băng rôn, thông báo, tờ rơi; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua hệ thống các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, gắn với giải quyết việc làm, từ đó tích cực tham gia vào chương trình giải quyết việc làm của huyện, chủ động tạo thêm việc làm, tự tạo việc làm cho bản thân và thu hút lao động vào làm việc

1.2. Tăng cường tổ chức các Hội nghị tư vấn, tuyển chọn lao động; thông tin, tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về xuất khẩu lao động đến các xã, thị trấn.

### **2. Nhóm giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực.**

2.1. Tận dụng mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

2.2. Tập trung đầu tư phát triển các ngành, các lĩnh vực, sản phẩm có thế mạnh; hỗ trợ xây dựng thương hiệu và tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản. Đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ trên thị trường.

2.3. Tập trung thực hiện các quy hoạch, chuyển đổi các cây trồng kém hiệu quả sang trồng các giống cây ăn quả có thị trường tiêu thụ và thu nhập cao hơn. Phát triển cây công nghiệp theo hướng đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất; ổn định diện tích hiện có, mở rộng diện tích phù hợp với quy hoạch.

2.4. Nâng cao năng lực, tăng sức cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; thành lập mới các hợp tác xã và các doanh nghiệp.

2.5. Tập trung khai thác các điểm du lịch trên địa bàn huyện; khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch hiện có, đẩy mạnh triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

2.6. Nhân rộng các mô hình thanh niên lập nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, chương trình thanh niên tham gia xóa đói, giảm nghèo, tham gia xuất khẩu lao động, tổ chức tư vấn học nghề và việc làm cho thanh niên nông thôn. Nâng cao vai trò của các tổ chức Đoàn cơ sở, giúp thanh niên đoàn viên có việc làm, tăng nguồn thu nhập.

### **3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

3.1. Kết nối hệ thống các đơn vị giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn đào tạo nghề nghiệp với giải quyết việc làm, xã hội hóa công tác dạy nghề, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người lao động.

3.2. Thực hiện đào tạo nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phấn đấu liên kết đào tạo từ 01 đến 02 lớp nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn; ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động sau khi được đào tạo nghề. Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo các ngành nghề phù hợp cho người lao động có trình độ đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong các loại hình doanh nghiệp, cụ thể như đào tạo kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò cho người lao động là nam giới, tuổi từ 18 đến 35.

### **4. Nhóm giải pháp xuất khẩu lao động**

4.1. Thông tin, tuyên truyền về chính sách việc làm, học nghề và xuất khẩu lao động của nhà nước, của các doanh nghiệp đối với người lao động; từng bước nâng cao nhận thức của người dân, người lao động trên địa bàn huyện.

4.2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đến tuyển chọn lao động trên địa bàn.

4.3. UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát nhu cầu xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn của người lao động trên địa bàn, để thông tin cho các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động.

4.4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ công tác xuất khẩu lao động, nhằm phòng ngừa tình trạng lợi dụng chính sách xuất khẩu lao động để đưa người lao động đi làm việc trái phép hoặc trục lợi từ người lao động.

4.5. Tăng cường các biện pháp nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là các xã, thị trấn trong việc phối hợp với doanh

nghiệp tuyển lao động đi xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh khác; phối hợp giáo dục, quản lý lao động để khắc phục tình trạng lao động bỏ trốn, vi phạm pháp luật, tạo tâm lý tin tưởng cho người lao động tích cực tham gia xuất khẩu lao động và tham gia làm việc tại các tỉnh khác.

## **5. Nhóm giải pháp cho vay vốn tạo việc làm**

5.1. Nâng cao hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi từ quỹ giải quyết việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp, dự án phát triển sản xuất của thanh niên, các dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ nông thôn, người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, nhằm tạo thêm việc làm tại chỗ cho người lao động.

5.2. Tranh thủ huy động nguồn vốn ngân sách Trung ương và bố trí ngân sách địa phương phù hợp, để tăng thêm nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

5.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kết quả giải quyết việc làm cho người lao động của các dự án cho vay.

## **6. Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động, thông tin thị trường lao động**

6.1. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn nhằm cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm, chỗ việc làm trống, các khoá đào tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng người lựa chọn và quyết định học nghề, lập nghiệp, tham gia thị trường lao động.

6.2. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, giúp đưa thông tin về lao động đến với các đơn vị, doanh nghiệp cần tuyển lao động; tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chương trình việc làm và tuyển dụng lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài huyện đến các xã, thị trấn.

6.3. Phối hợp chặt chẽ, và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến tuyển dụng lao động trên địa bàn huyện. Mở rộng thị trường lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động lựa chọn việc làm phù hợp, tăng số lượng lao động đi làm việc tại các thị trường trong nước và ngoài nước.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Các nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và các nguồn hỗ trợ khác được phê duyệt dự toán thu chi ngân sách của huyện năm 2021.

2. Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ giải quyết việc làm tỉnh và các nguồn bổ sung Quỹ giải quyết việc làm.

3. Kinh phí Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Nguồn vốn hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và các nguồn vốn xã hội hóa khác hỗ trợ cho phát triển sản xuất, tạo việc làm cho lao động.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chịu trách nhiệm quản lý chương trình; chủ trì và phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội liên quan tổ chức triển khai thực hiện chương trình; tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình việc làm trên địa bàn huyện năm 2021, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện; chỉ đạo khảo sát điều tra thông tin cung cầu lao động trên địa bàn toàn huyện, kiểm tra việc xây dựng các tiêu chí theo dõi đánh giá hàng năm của các xã, thị trấn.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện, bố trí ngân sách để thực hiện chương trình theo quy định của Luật ngân sách; hướng dẫn, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Định kỳ hàng tháng, quý cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phối hợp với các phòng, ngành liên quan chủ động lồng ghép các chương trình, dự án, để thực hiện chương trình việc làm của huyện năm 2021.

### **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo các đơn vị liên quan tuyên truyền rộng rãi Chương trình việc làm của huyện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức, có ý thức trách nhiệm cùng với chính quyền các cấp thực hiện có hiệu quả Chương trình giải quyết việc làm của huyện.

- Triển khai thực hiện chương trình giải quyết việc làm năm 2021 thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

### **4. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế & Hạ tầng**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của ngành, có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình giải quyết việc làm năm 2021 thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, gắn chương trình phát triển của ngành với chỉ tiêu tạo việc làm mới cho lao động nông thôn.

### **5. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách huyện**

- Xây dựng kế hoạch thu hồi và giải ngân vốn vay giải quyết việc làm. Thực hiện cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện về phân bổ vốn vay Chương trình giải quyết việc làm năm 2021.

- Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả sử dụng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Triển khai thực hiện Chương trình việc làm của UBND huyện năm 2021 phù hợp với tình hình của cơ sở; thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn với giải quyết việc làm.

- Tổ chức triển khai thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn quản lý. Định kỳ thống kê lập danh sách người lao động có việc làm mới và chưa có việc làm.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan của huyện tổ chức các Hội nghị tuyên truyền về chính sách của Đảng, Nhà nước đối với xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm; tư vấn, tuyển chọn lao động đi học, đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp ngoài huyện, ngoài tỉnh.

### **7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS HCM huyện, Liên đoàn lao động huyện**

Phối hợp với các ngành, các cấp phổ biến tuyên truyền và tham gia thực hiện chương trình giải quyết việc làm trong phạm vi hoạt động của ngành mình, đồng thời phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình của các cấp chính quyền liên quan.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giải quyết việc làm năm 2021 của UBND huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La (b/c);
- Thường trực huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện, HLH phụ nữ, Hội CCB, Đoàn TNCSHCM, Liên đoàn lao động;
- Các phòng: LĐ - TB&XH, TC - KH, VH & TT, NN & PTNT, KT& HT;
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa;
- Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thào A Mua**